

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH
Số: 04/2018/QĐST- DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 471, 474, 476, 342, 343, 351, 355, 715, 716, 721 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2, 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2018/TLST - DS ngày 14 tháng 3 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: số ..17, đường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái H – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân C – Chuyên viên xử lý nợ Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP B (theo văn bản ủy quyền số 238/2017/UQ-TGD ngày 11/12/2017).

Bị đơn:

- Anh **Bùi Tiến D**, sinh năm 1982; Địa chỉ: khối phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1979; Địa chỉ: khối phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền của Chị Nguyễn Thị C: Anh Bùi Tiến D, sinh năm 1982, Địa chỉ: khối phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (theo văn bản ủy quyền ngày 06/7/2018).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Bùi Xuân H**, sinh năm 1952; Địa chỉ: khối phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Xuân H: Anh Bùi Tiến D, sinh năm 1982, Địa chỉ: khối phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (theo văn bản ủy quyền ngày 06/7/2018).

- Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1952; Địa chỉ: khối phố B, phường T, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị L: Anh Bùi Tiến D, sinh năm 1982, Địa chỉ: khối phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (theo văn bản ủy quyền ngày 06/7/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 09/7/2018 anh Bùi Tiến D và chị Nguyễn Thị C còn nợ Ngân hàng TMCP B theo hai hợp đồng tín dụng số M00745/2011/HĐTD-B...Bank ngày 19/10/2011 và Hợp đồng tín dụng số M00936/2012/HĐTD-B...Bank ngày 21/02/2012 gồm: nợ gốc 180.000.000 đồng, lãi trong hạn 11.436.668 đồng, lãi quá hạn 367.555.000 đồng, phạt chậm trả 23.169.231 đồng. Ngân hàng TMCP B không yêu cầu anh Bùi Tiến D và chị Nguyễn Thị C trả tiền phạt chậm trả là 23.169.231 đồng. Ngân hàng TMCP B yêu cầu anh Bùi Tiến D và chị Nguyễn Thị C phải thanh toán gồm: nợ gốc 180.000.000 đồng, lãi trong hạn 11.436.668 đồng, lãi quá hạn 367.555.000 đồng, tổng cộng: 558.991.668 đồng. Thời hạn thanh toán chia làm 03 đợt. Đợt 1: thanh toán 60.000.000 đồng nợ gốc vào ngày 09/01/2019. Đợt hai: thanh toán 60.000.000 đồng nợ gốc vào ngày 09/07/2019. Đợt ba: thanh toán 60.000.000 đồng nợ gốc, lãi trong hạn 11.436.668 đồng, lãi quá hạn 367.555.000 đồng vào ngày 09/01/2020.

Kể từ ngày 10/7/2018 anh Bùi Tiến D và chị Nguyễn Thị C tiếp tục chịu lãi trong hạn và lãi quá hạn theo hai hợp đồng tín dụng số M00745/2011/HĐTD-B...Bank ngày 19/10/2011 và Hợp đồng tín dụng số M00936/2012/HĐTD-B...Bank ngày 21/02/2012 mà anh Bùi Tiến D và chị Nguyễn Thị C đã ký kết với Ngân hàng TMCP B.

Nếu anh Bùi Tiến D và chị Nguyễn Thị C vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào theo cam kết thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu anh D và chị C thanh toán toàn bộ một lần và có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 2d tại khối phố B, phường T, thành phố H (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BG 186759 do UBND thành phố H cấp ngày 21/09/2011 cho ông Bùi Xuân H và bà Lê Thị L).

- Về án phí: anh Bùi Tiến D và chị Nguyễn Thị C phải chịu 13.179.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B 14.200.000đ (Mười bốn triệu, hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000905 ngày 13/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTPHT;
- THADSTPHT;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Đức Chính